

ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN (KIÊM NHIỆM LATVIA)
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN
KIÊM NHIỆM ĐAN MẠCH, PHẦN LAN, NA UY, ICELAND VÀ LATVIA



QUI ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CƠ BẢN
CỦA CÁC NƯỚC BẮC ÂU

2020

ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN (KIÊM NHIỆM LATVIA)
THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN
KIỂM NHIỆM ĐAN MẠCH, PHẦN LAN, NA UY, ICELAND VÀ LATVIA

Trân trọng giới thiệu ấn phẩm
QUI ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CƠ BẢN
CỦA CÁC NƯỚC BẮC ÂU

Quý vị quét mã QR tại đây:



hoặc truy cập:
<http://vietnordic.com/quidinh>
để đọc sách.

LỜI NÓI ĐẦU

Các nước Bắc Âu có nền kinh tế phát triển, tình hình chính trị ổn định, người dân có mức sống cao thuộc hàng đầu thế giới. Các tập đoàn bán lẻ của Bắc Âu hoạt động trên khắp thế giới trong tất cả các lĩnh vực như: thực phẩm, đồ gia dụng, thủ công, mỹ nghệ...

Kinh tế Việt Nam và Thụy Điển có nhiều điểm có thể bổ trợ cho nhau, Thụy Điển có thế mạnh trong lĩnh vực đổi mới, sáng tạo, công nghệ cao, công nghiệp ô tô, năng lượng sạch, xử lý rác thải, công nghệ viễn thông... Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, dệt may, thiết bị phụ trợ ô tô, viễn thông... Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu của các nước Bắc Âu hoàn toàn phù hợp với khả năng xuất khẩu của Việt Nam. Các mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch lớn nhất của các nước này lại là những mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất đi thế giới trong 5 năm vừa qua.

Như vậy, có thể nói Bắc Âu là khu vực thị trường tiềm năng đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Trong thời gian qua, quan hệ ngoại thương giữa Việt Nam và các nước này phát triển ổn định về cả cơ cấu mặt hàng cũng như tốc độ tăng trưởng đối với từng chủng loại hàng hóa.

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 với những cam kết mở cửa thị trường sâu rộng sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam và EU, trong đó có các nước Bắc Âu tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu, đặc biệt trong những lĩnh vực các bên có thế mạnh và tiềm năng.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường xuất khẩu hàng hoá sang thị trường Bắc Âu trong thời gian tới, với sự hỗ trợ của Quý Ngoại giao Kinh tế, Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Latvia), Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Iceland, và Latvia) đã xuất bản cuốn sách **“Qui định thị trường cơ bản của các nước Bắc Âu”**, trong đó ngoài qui định cơ bản của 6 nước, các nội dung chính của Hiệp định EVFTA cũng được đề cập.

Hy vọng cuốn sách hữu ích cho các doanh nghiệp và bạn đọc.

Đại sứ

Phan Đăng Dương

**QUI ĐỊNH
THỊ TRƯỜNG CƠ BẢN
CỦA CÁC NƯỚC BẮC ÂU**



Chính sách thuế



**Qui định
về nhập khẩu**



**Qui định về bao gói
và nhãn mác**



**Qui định về kiểm
dịch động thực vật**



**Qui định về
tiêu chuẩn sản phẩm**



**Quyền sở hữu
trí tuệ**



**Tóm tắt nội dung
Hiệp định EVFTA**





THỤY ĐIỂN

Thủ đô: Stockholm

Dân số: 10.151.866

Diện tích: 450.295 km²

GDP: 556,07 tỷ USD

GDP bình quân: 54.356 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp**: 1,38%,

Công nghiệp: 22,56%, **Dịch vụ**: 64,69%

Nhập khẩu: 158,69 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc, nhiên liệu khoáng sản, thiết bị điện tử, phương tiện vận chuyển, sản phẩm nhựa, sắt, thép

Đơn vị tiền tệ: Swedish Krona (SEK)





Một số qui định thị trường của Thụy Điển

Theo qui định về ưu đãi chung dành cho các nước kém phát triển, Thụy Điển không đánh thuế đối với hàng hoá công nghiệp thành phẩm và bán thành phẩm nhập khẩu (ngoại trừ hàng quần áo và giày dép) và nhiều mặt hàng nông sản từ khoảng 125 nước đang phát triển. Tất cả các sản phẩm nhiệt đới đều được miễn thuế khi nhập khẩu vào Thụy Điển.

Hầu hết các mặt hàng dệt may, các sản phẩm sắt thép, thuỷ sản và nông sản nhập khẩu vào Thụy Điển yêu cầu bắt buộc phải có giấy phép. Trước khi nhập khẩu, nhà nhập khẩu nên tìm hiểu các qui định áp dụng đối với mặt hàng của mình.





PHẦN LAN

Thủ đô: Helsinki

Dân số: 5.571.665

Diện tích: 338.145 km²

GDP: 291 tỷ USD

GDP bình quân: 48.579 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp**: 2,16%,
Công nghiệp: 24,5%, **Dịch vụ**: 59,38%

Nhập khẩu: 73,50 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Ô tô,
điện thoại, thiết bị y tế, than, biến thế điện

Đơn vị tiền tệ: Euro

Một số qui định thị trường của Phần Lan

Thuế VAT đối với hàng hoá nhập khẩu vào Phần Lan thông thường là 24%. Một số mặt hàng được miễn hoặc chịu mức thuế VAT thấp hơn.

Ngoài việc tuân thủ các qui định chung của EU, các sản phẩm tiêu dùng phải có nhãn bằng tiếng Phần Lan hoặc Thụy Điển.

Những thông tin phải có trên bao gói bán lẻ: tên sản phẩm (ghi rõ thành phần bao gói), tên nhà sản xuất, trọng lượng và khối lượng của các thành phần trong sản phẩm, đơn vị đo bằng hệ mét.

Tại Phần Lan, các hoạt động tiêu chuẩn hóa do Hiệp hội Tiêu chuẩn Phần Lan (SFS) với 9 chi nhánh chịu trách nhiệm.





ĐAN MẠCH

Thủ đô: Copenhagen

Dân số: 5.771.876

Diện tích: 43.094 km²

GDP: 352,06 tỷ USD

GDP bình quân: 60.897 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp**: 2,19%,

Công nghiệp: 18,63%, **Dịch vụ**: 79,18%

Nhập khẩu: 97,01 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc và thiết bị, phương tiện vận tải, nhựa và các sản phẩm nhựa, hàng dệt may

Đơn vị tiền tệ: Danish Krone (DKK, kr)





Một số qui định thị trường của Đan Mạch

Thuế giá trị gia tăng (VAT) là 25% được thực hiện từ tháng 01/1992, không phân biệt đó là sản phẩm sản xuất trong nước hay nhập khẩu và áp dụng với hầu hết các dịch vụ và hàng hoá được bán hay thực hiện tại Đan Mạch.

Ngoài việc tuân thủ các qui định chung của EU, các sản phẩm tiêu dùng phải có nhãn bằng tiếng Đan Mạch, hoặc một ngôn ngữ gần giống với tiếng Đan Mạch như tiếng Na Uy hoặc tiếng Thụy Điển. Một số sản phẩm cần ghi rõ xuất xứ. Các đơn vị đo lường phải thuộc hệ mét. Nhãn mác phải miêu tả chính xác nội dung của hàng hoá bên trong.

Đan Mạch là một trong những nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ sử dụng sản phẩm hữu cơ. Do vậy, việc xuất khẩu sang Đan Mạch sử dụng nhãn sinh thái cũng cần được cân nhắc.





NA UY

Thủ đô: Oslo

Dân số: 5.367.580

Diện tích: 323.802 km²

GDP: 402,02 tỷ USD

GDP bình quân: 75.452 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp**: 1,88%,

Công nghiệp: 32,05%, **Dịch vụ**: 54,95%

Nhập khẩu: 85,9 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc
thiết bị, hóa chất, sắt thép, thực phẩm

Đơn vị tiền tệ: Cuaron (NOK)



Một số định thị trường của Na Uy

Bộ Tài chính Na Uy chịu trách nhiệm hoạch định chính sách, đặc biệt là các dòng thuế mới hoặc thay đổi mức thuế nhập khẩu. Mức thuế nhập khẩu được đăng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công và luôn được áp dụng từ ngày 1/1 đến 31/12. Hệ thống cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về mức thuế thông thường, mức thuế MFN, cơ chế ưu đãi thuế quan, các biện pháp kiểm soát nhập khẩu và hạn ngạch thuế quan.

Tại Na Uy, thông thường hàng hoá trước khi làm thủ tục thông quan sẽ được các đại lý vận chuyển chuyển tới kho ngoại quan. Các kho ngoại quan ở Na Uy không thuộc sở hữu của Hải quan mà thường thuộc sở hữu của các đại lý giao nhận.

Cơ quan An toàn Thực phẩm Na Uy chịu trách nhiệm điều phối việc kiểm soát nhập khẩu động vật và các sản phẩm có nguồn gốc động vật.

Văn phòng Sở hữu công nghiệp, Bộ Thương mại, Công nghiệp, và Thủy sản Na Uy là cơ quan có thẩm quyền xử lý các vấn đề liên quan đến sáng chế, nhãn hiệu, và thiết kế tại Na Uy.



ICELAND

Thủ đô: Reykjavik

Dân số: 364.260

Diện tích: 103.000 km²

GDP: 23,92 tỷ USD

GDP bình quân: 67.037 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp**: 5,8%,
Công nghiệp: 19,7%, **Dịch vụ**: 74,6%

Nhập khẩu: 6,55 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc,
xăng dầu, phương tiện vận chuyển, đồ nội
thất, dược phẩm, các sản phẩm nhựa

Đơn vị tiền tệ: Icelandic Kronur (ISK)

Một số qui định thị trường của Iceland

Danh mục thuế suất của Iceland được qui định theo mã HS 2017. Kể từ ngày 1/1/2017, Iceland dỡ bỏ các loại thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm phi nông nghiệp. Chính sách này được thực hiện theo hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất đã được thực hiện từ 1/1/2016, loại bỏ các loại thuế nhập khẩu đối với hàng may mặc và da giày, còn các sản phẩm khác được thực hiện từ 1/1/2017.

Iceland còn có các loại phí đánh trên hàng điện tử, phòng cháy chữa cháy do Cục Xây dựng Iceland qui định.

Theo qui định của Iceland, Cục Thú y và An toàn Thực phẩm Iceland (MAST), thuộc Bộ Công nghiệp và Đổi mới là cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các qui định liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe động thực vật, kiểm soát giống cây trồng, phân bón, và nguồn nước dành cho tiêu dùng.





LATVIA

Thủ đô: Riga

Dân số: 1.919.968

Diện tích: 64,589 km²

GDP: 35,05 tỷ USD

GDP bình quân: 18.172 USD

Cấu trúc GDP: **Nông nghiệp:** 3,56%,

Công nghiệp: 19,5%, **Dịch vụ:** 63,77%

Nhập khẩu: 18,72 tỷ USD

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc và thiết bị, nhiên liệu, đồ điện tử, phương tiện vận tải, sắt và thép, nhựa và các sản phẩm nhựa

Đơn vị tiền tệ: Đồng Lat (LVL)





Một số quy định thị trường của Latvia

Thuế nhập khẩu áp dụng đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Latvia, được tính theo giá CIF và hài hòa với các quy định của GATT. Mức thuế nhập khẩu là khác nhau với từng nhóm sản phẩm và tùy theo nước xuất xứ của hàng hóa.

Động vật và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật để được nhập vào Latvia phải trải qua các giai đoạn kiểm tra và kiểm dịch hết sức nghiêm ngặt.

Thực vật và các sản phẩm thực vật (bao gồm cây, cây cảnh, hoa, hạt giống, trái cây, rau quả và các sản phẩm gỗ) muốn nhập khẩu vào Latvia phải đảm bảo các quy định của EU về kiểm dịch thực vật.

Bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ ở Latvia được giám sát bởi Văn phòng Bằng Sáng chế theo một số Luật Sở hữu Trí tuệ khác nhau, cũng như các thỏa thuận và chỉ thị quốc tế.



Một số nội dung chính của Hiệp định EVFTA

EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thu và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và Phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý-thể chế.

Theo cam kết, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Tiếp đó sau 07 năm, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của ta.

Đối với 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại của Việt Nam, EU dành cho ta hạn ngạch thuế quan (TRQ) với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.



Một số cam kết chính trong Hiệp định EVFTA

- ▶ Cam kết về Thuế
- ▶ Cam kết về Hạn ngạch thuế quan
- ▶ Cam kết về Quy tắc xuất xứ
- ▶ Cam kết về Dịch vụ và Đầu tư
- ▶ Cam kết về Mua sắm của Chính phủ
- ▶ Cam kết về Sở hữu Trí tuệ
- ▶ Cam kết về Thương mại và Phát triển bền vững

ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN (KIÊM NHIỆM LATVIA)

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI THỤY ĐIỂN

KIÊM NHIỆM PHẦN LAN, ĐAN MẠCH, NAUY, ICE LAND VÀ LATVIA

Địa chỉ: Upplandsgatan 38, 5th Floor, 113 28 Stockholm, Sweden

Điện thoại: +46 8328 550 | Email: se@moit.gov.vn

Website: www.vietnordic.com

Facebook: Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển